



# Quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp trong hệ thống rừng phòng hộ

*Trường hợp tỉnh Thừa Thiên Huế*

***TS. Phạm Ngọc Dũng***

***Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm***

***Giám đốc Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế***

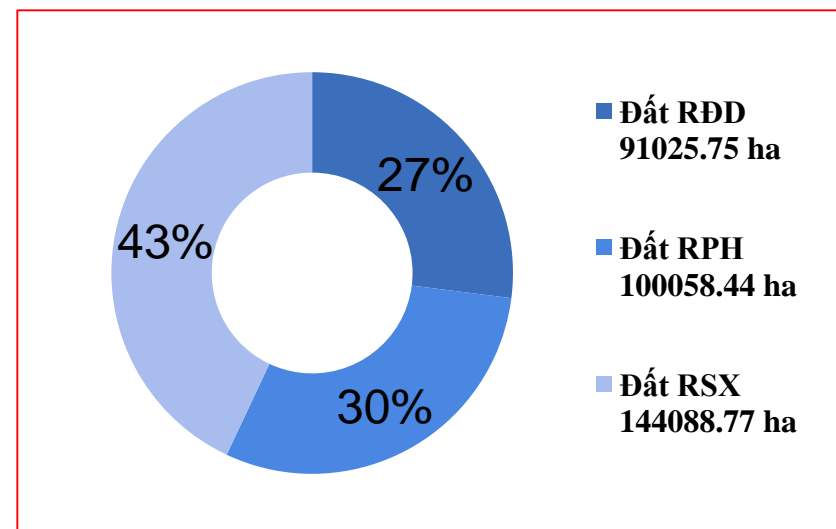
# NỘI DUNG TRÌNH BÀY



1. Hiện trạng và quy hoạch đất LN trong hệ thống RPH tỉnh TT.Huế
2. Hiện trạng lấn chiếm và mâu thuẫn về sử dụng đất LN trong hệ thống RPH tỉnh Thừa Thiên Huế
3. Nguyên nhân và tác động của những mâu thuẫn sử dụng đất trong hệ thống RPH tỉnh Thừa Thiên Huế
4. Giải pháp và khuyến nghị chính sách

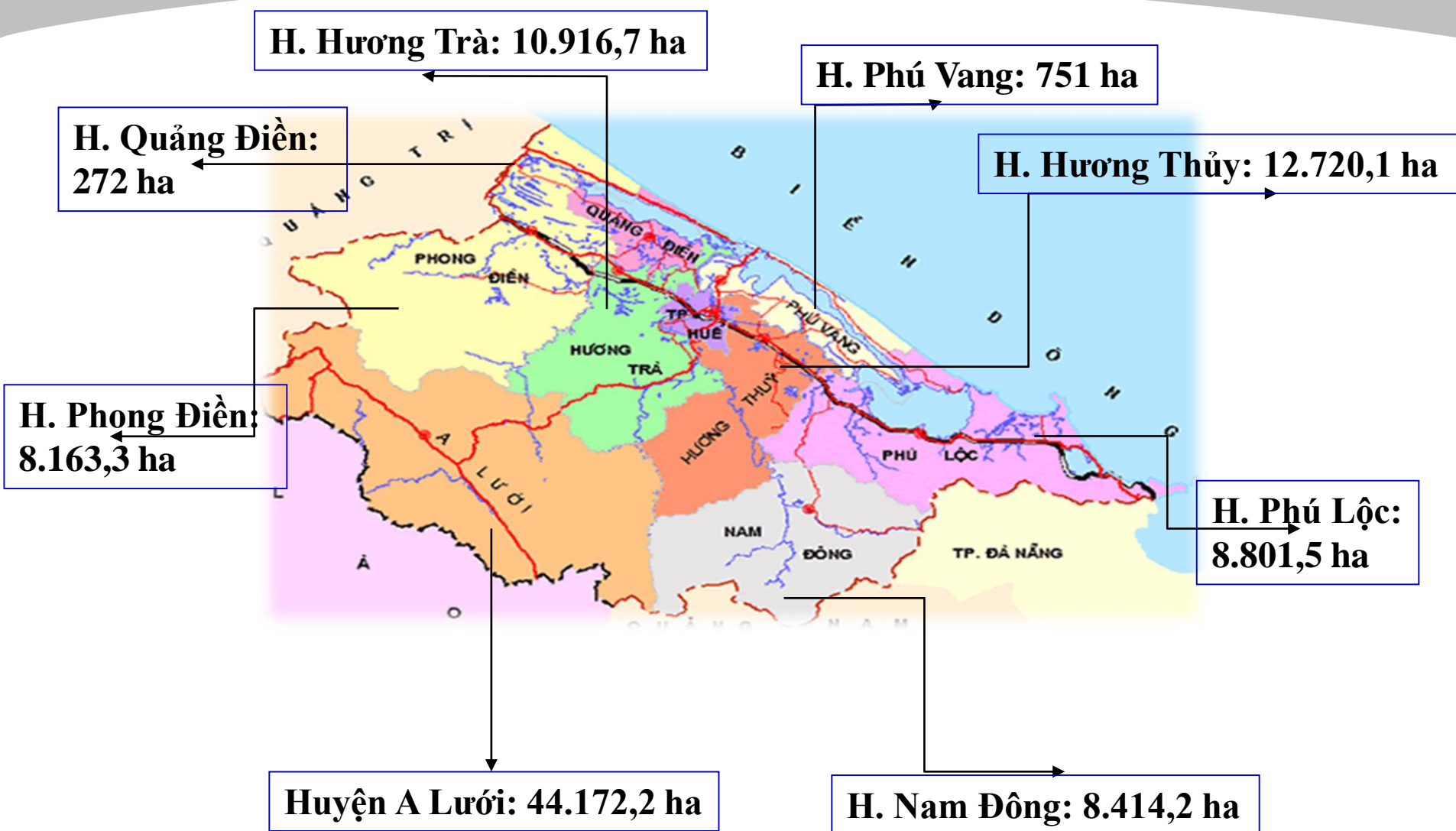
# Hiện trạng và quy hoạch đất RPH tỉnh Thừa Thiên Huế

Tỉnh Thừa Thiên Huế có 335.172,96 ha đất lâm nghiệp, tương đương 66,68% tổng diện tích tự nhiên



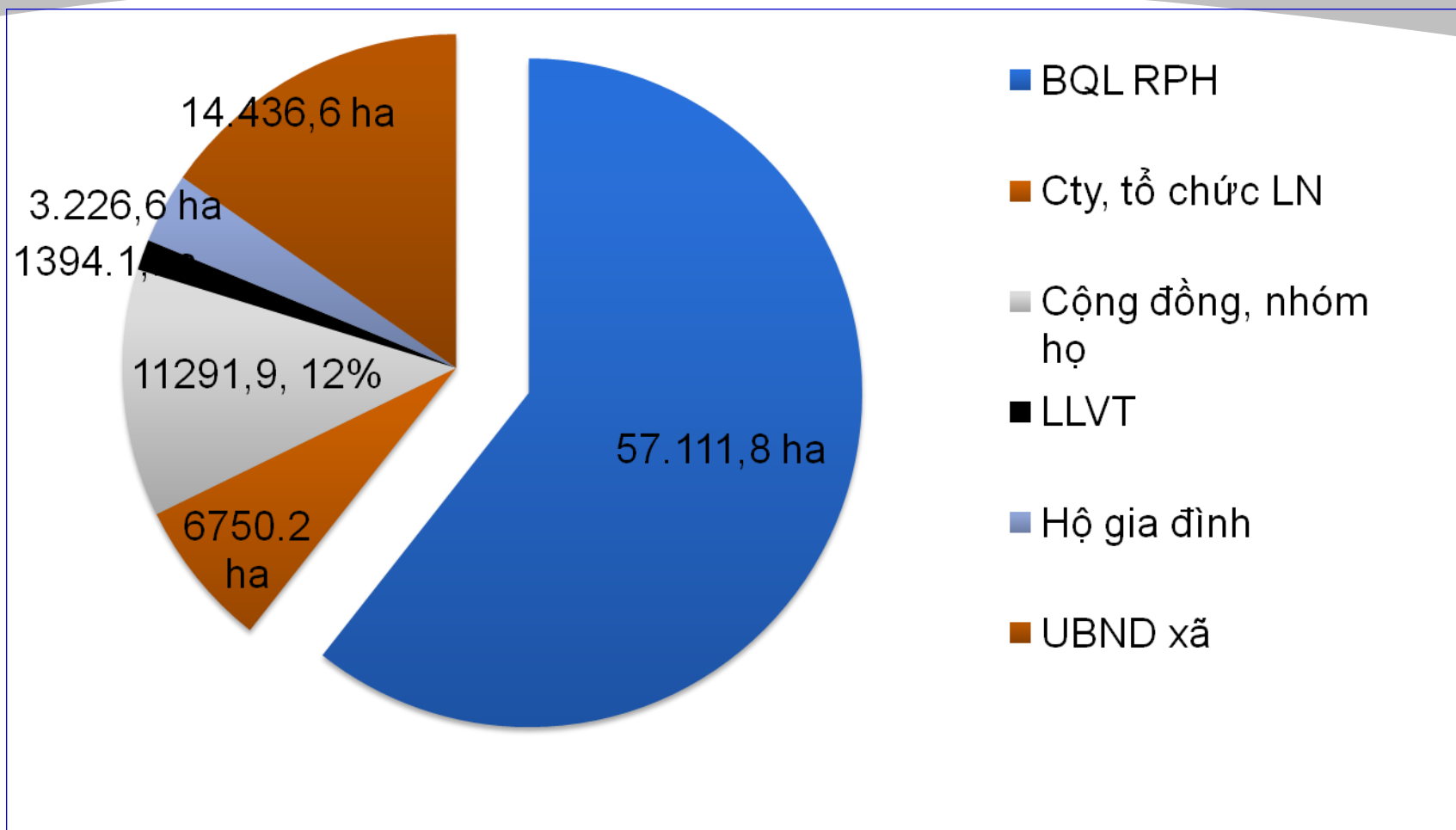
Đất Rừng Phòng hộ (ha)	Diện tích quy hoạch 2011-2015	Kết quả kiểm kê đất đai 2015	Diện tích quy hoạch 2016-2020
		97.555,50	100.058,44

# Hệ thống rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế



*Diện tích quy hoạch RPH theo đơn vị hành chính, 2016 - 2020*

# Hệ thống rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (tt)



*Diện tích quy hoạch RPH theo chủ sử dụng và quản lý 2016 – 2020  
(đơn vị: ha)*

# Hệ thống rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (tt)

Tại Thừa Thiên Huế có diện tích khá lớn: **14.436,6 ha** do UBND xã quản lý, khoảng 15% tổng diện tích rừng phòng hộ.

Diện tích này chưa giao cho các chủ thể khác để quản lý như BQLRH, Công ty Lâm nghiệp, Cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình, lực lượng vũ trang nên UBND xã là đơn vị quản lý hành chính, nhà nước nên phải quản lý diện tích này.

Hiện nay tiền chi trả DVMTR có chi trả cho diện tích UBND xã quản lý nên hoạt động quản lý, bảo vệ rừng tốt hơn, tình trạng xâm lấn, lấn chiếm rừng được giảm rõ rệt.

# Hệ thống rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (tt)

<b>TT</b>	<b>Các Ban quản lý RPH</b>	<b>Tổng diện tích (ha)</b>	<b>Đặc dụng (ha)</b>	<b>Phòng hộ (ha)</b>	<b>Sản xuất (ha)</b>
<b>1</b>	BQL RPH Nam Đông	11.339,1		6.518,6	4.820,6
<b>2</b>	BQL RPH A Lưới	23.506,1	779,6	17.422,2	5.304,3
<b>3</b>	BQL RPH Bắc Hải Vân	10.523,0		7.114,9	3.408,1
<b>4</b>	BQL RPH Hương Thủy	20.152,9		12.114,5	8.038,4
<b>5</b>	BQL RPH Sông Hương	7.860,9		6.364,4	1.496,5
<b>6</b>	BQL RPH Sông Bồ	11.998,4		7.577,2	4.421,2

*Diện tích quy hoạch RPH theo chủ sử dụng và quản lý 2016 – 2020  
(đơn vị: ha)*

# Hiện trạng lấn chiếm trong hệ thống RPH tỉnh TTHuế

- Ít xảy ra xâm phạm, lấn chiếm hơn so với RSX do có biện pháp chế tài, xử lý vi phạm nghiêm ngặt hơn.
- Tình trạng lấn chiếm xảy ra không có điểm nóng lớn nhưng xảy ra ở khắp tỉnh, từ các diện tích do các chủ rừng là tổ chức nhà nước, đến các diện tích đang tạm giao cho UBND xã, hay diện tích của cộng đồng, nhóm hộ quản lý.





# Hiện trạng lấn chiếm trong hệ thống RPH tỉnh TTHuế

- Khó nắm bắt, thống kê chính xác, đầy đủ và kịp thời số liệu lấn chiếm.
- Hiện mới thống kê được **426.12 ha RPH** do các **BQL RPH** và **cty lâm nghiệp quản lý** đang trong tình trạng bị lấn chiếm hoặc trong tình trạng tranh chấp với người dân địa phương.



# Thống kê tình trạng lấn chiếm trong hệ thống RPH tỉnh TT Huế

## Thống kê theo chủ quản lý

TT	Chủ rừng	Diện tích rừng phòng hộ bị lấn chiếm (ha)
1	Ban Quản lý RPH Sông Bồ	23,20
2	Ban Quản lý RPH Sông Hương	6,65
3	Ban Quản lý RPH Bắc Hải Vân	55,55
4	Ban Quản lý RPH Hương Thủy	70,58
5	Ban Quản lý RPH A Lưới	22,66
6	Công ty TNHH NN 1 TV LN Tiên Phong	29,45
7	Công ty TNHH NN 1 TV LN Nam Hòa	15,05
8	Công ty TNHH NN 1 TV LN Phú Lộc	203,00
	<b>Cộng</b>	<b>426,14</b>

# Thống kê tình trạng lấn chiếm trong hệ thống RPH tỉnh TT Huế

## Thống kê theo địa phương

<b>TT</b>	<b>Huyện/Thị xã</b>	<b>Diện tích bị lấn chiếm (ha)</b>
<b>1</b>	Thị xã Hương Trà	65,52
<b>2</b>	Huyện Phong Điền	3,90
<b>3</b>	Thị xã Hương Thủy	60,48
<b>4</b>	Huyện A Lưới	37,71
<b>5</b>	Huyện Phú Lộc	203,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>426,14</b>

# Phân tích nguyên nhân xảy ra lấn chiếm

- Do người dân thiếu đất sản xuất, nhất là các gia đình đông con, những người mới lập gia đình tách ra ở riêng thường không có đất sản xuất.
- Việc xử lý lấn chiếm chưa triệt để, thiếu nghiêm minh. Quy định trách nhiệm và xử phạt chủ rừng (tổ chức nhà nước) để mất rừng còn chung chung.
- Do các chủ rừng quản lý không chặt chẽ, địa bàn rộng, khu vực lấn chiếm ở sâu, xa, khó phát hiện.



# Phân tích nguyên nhân xảy ra lấn chiếm

- Một số trường hợp ranh giới rừng quản lý không rõ ràng, chồng lấn diện tích giữa các chủ rừng. Vùng rừng bị chồng lấn này là đối tượng thường hay bị lấn chiếm.
- Diện tích rừng thông hiệu quả kinh tế thấp, người dân địa phương lấn chiếm bằng cách trồng xen cây keo lai dưới tán rừng, lâu dần chiếm luôn đất rừng thông



# Một số tác động

- Làm giảm diện tích rừng, đất trồng rừng, mất an ninh trật tự trên địa bàn.
- Công tác QLБVR gặp nhiều khó khăn do người dân thường ra vào rừng.
- Ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị lâm nghiệp
- Làm thiếu quỹ đất để sẵn sàng tham gia các Dự án trồng rừng phòng hộ
- Xảy ra các tranh chấp, kiện tụng; việc xử lý thu hồi đất rừng bị lấn chiếm rất khó khăn, mất nhiều công sức và thời gian

# Một số giải pháp khắc phục

- Tổ chức đóng mốc ranh giới và trồng đai rừng làm đường ranh theo ranh giới;
- Thực hiện kê khai, kiểm kê diện tích lấn chiếm. Những diện tích đất đã lấn chiếm, tổ chức trồng rừng đến kỳ thu hoạch phải làm đơn xin khai thác, cam kết trả đất lại cho đơn vị quản lý.
- Tổ chức trồng rừng ngay vào những khu vực lấn chiếm đã được thu hồi.
- Đối với các diện tích keo trồng xen dưới tán rừng thông, đề nghị với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng cấm khai thác, giữ nguyên hiện trạng.

# Một số giải pháp khắc phục

- Các chủ rừng cần chủ động, phối hợp với chính quyền địa phương và Kiểm lâm sở tại để tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, để nâng cao nhận thức, trách nhiệm QLBR cho người dân địa phương.
- Chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm cần thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát theo định kỳ và đột xuất để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp lấn chiếm đất rừng.
- Kịp thời xử lý nghiêm theo pháp luật, có tính chất răn đe đối với các vụ lấn chiếm đất rừng;
- Thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng



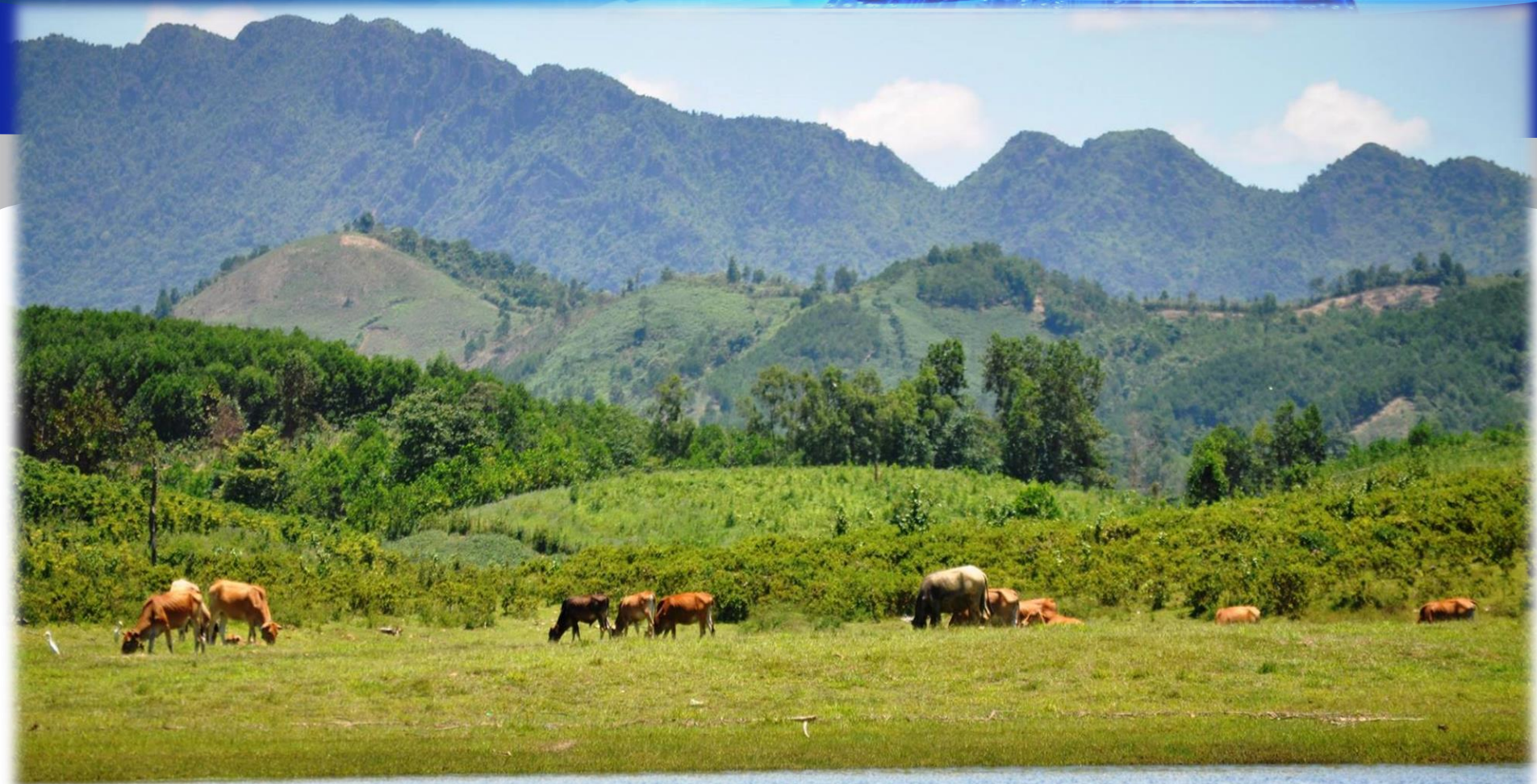
# Khuyến nghị chính sách

- Thể chế hóa trách nhiệm của chủ rừng là các BQL rừng phòng hộ cả về *trách nhiệm hành chính, kinh tế và hình sự* trong việc thiếu trách nhiệm để rừng bị phá, bị lấn chiếm, khai thác trái phép.
- Thể chế hóa nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các BQL rừng phòng hộ và của các chủ rừng nhà nước nhưng không đủ điều kiện thành lập Hạt Kiểm lâm.

# Khuyến nghị chính sách



- Cần hoàn thiện hệ thống bảo vệ rừng từ Trung ương đến địa phương nơi có rừng, đặc biệt là cán bộ Lâm nghiệp xã theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật BV&PTR 2004
- Cần thể chế hóa các quyền dân sự đối với việc quản lý, sử dụng và phát triển tài nguyên rừng tự nhiên như là quyền tài sản trong Luật Dân sự để chủ rừng thuận lợi hơn khi thực thi các quyền sử dụng rừng với tư cách là chủ rừng.



*Trân trọng cảm ơn !*